

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ BẢN THÂN
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 29/09 đến 31/10/ 2025)

Số T T	Số MT	Độ tu ổi	Mục tiêu	Nội dung			Điều chỉnh h bổ sung
				Chung	riêng	Hoạt động	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
1	1	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4,5T: - Hô hấp: Gà gáy sáng, thổi bóng bay. - Tay: + Đưa tay ra phía trước, sau + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Khụy gối + Bật đưa chân sang ngang		*Hoạt động thể dục sáng - Hô hấp: Gà gáy sáng, thổi bóng bay. - Tay: + Đưa tay ra phía trước, sau + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Khụy gối + Bật đưa chân sang ngang	
2	1	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản				
3	2	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi khụy gối		- Đi trong đường hẹp	* Hoạt động học: Thể dục - 4, 5T: Đi khụy gối	
4	2	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi khụy gối		Đi khụy gối		

5	5	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bật liên tục về phía trước - Ném xa bằng 1 tay	. * 4 T: ` Trườn theo hướng thẳng. 4: Bật liên tục về phía trước. - Ném xa bằng 1 tay		* Hoạt động học Thế dục TD: 5T: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm. 4T: Trườn theo hướng thẳng. 4t: Bật liên tục về phía trước 5T: Bật liên tục vào vòng	
6	5	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bật liên tục vào vòng - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm.	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5x 30cm.			
7	6	4	Trẻ thực hiện được các vận động: • Cuộn - xoay tròn cổ tay • Gập, mở, các ngón tay,	• Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nổi ... • Gập giấy. • Lắp ghép hình.		Hoạt động thể dục sáng: Cho trẻ khởi động xoay cổ tay, cử động bàn tay và cổ tay	
8	6	5	Trẻ thực hiện được các vận động: • Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. • Gập, mở lần lượt từng ngón tay	• Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. • Bẻ, nắn. • Lắp ráp.			

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

9	8	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: • Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. • Rau, quả chín có nhiều vitamin.	4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương • Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. • Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, phì...).	• Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp • Nhận biết một số món ăn, thực phẩm Cơm nếp, cá nướng, rau sắn..... • Nhận biết dạng chế biến đơn giản của	* Hoạt động học: DDSK: Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm * Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện xem video một số món ăn, tranh ảnh về 4 nhóm thực phẩm mà trẻ ăn hằng ngày.	
---	---	---	--	--	--	--	--

					một số thực phẩm, món ăn của địa phương		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức							
a) Khám phá khoa học							
10	19	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn để tìm hiểu đặc điểm của bản thân	*4,5 T: Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		* Hoạt động học : Khám phá khoa học + Trò chuyện về các bộ phận các giác quan trên cơ thể	
11	20		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của cơ thể với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo				
12	20	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của bản thân.				

13	21		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về bản thân			
----	----	--	---	--	--	--

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

14	40	4	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	4, 5 t: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái)	* Hoạt động học - 4T: xác định vị trí của đồ vật phía phải phía trái so với bản thân của trẻ - 5T: Xác định vị trí của đồ vật phía phải, phía trái so với bạn khác
15	46	5	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.		Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) với	- 4T: Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ. - 5T: Xác định vị trí của đồ

					một vật nào đó làm chuẩn.	vật phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau so với bạn khác.	
--	--	--	--	--	---------------------------	---	--

c) Khám phá xã hội

16	42	4	- Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	* 4,5 t: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4, 5: Họ tên. 5: Ngày sinh) hiểu biết ban đầu về giới và bình đẳng giới	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn;	* Hoạt động đón trẻ: - Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính của trẻ * Hoạt động học: - Bé giới thiệu về bản thân	
17	49	5	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	* 4, 5 t: - Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	Ngày sinh, và vị trí của trẻ trong gia đình		
18	49	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày hội	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hoá đặc trưng của địa phương: lễ hội cơm mới			
19	59	5	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Tết trung thu, lễ hội cơm mới				

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

20	56	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			*Hoạt động học: - Thơ: + Xòe tay + Thỏ bông bị ốm	
21	57		Trẻ có thể đọc	- Phát âm các tiếng			

			thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.)		* Hoạt động chiều :	
22	62	5	Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			- TCTV từ + Bạn trai, bạn gái, cái mũ + Tay phải, tay trái, đôi chân + Đôi mắt, đôi tai, cái mũi	
23	64		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rộng. 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép. 5: Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.)	- Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng K' Mú, Thái	Câu: Bạn trai tóc ngắn thường mặc quần, Bạn gái tóc dài thường mặc váy, Cái mũ màu xanhdùng để đội	
24	66		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động chiều: Cho trẻ đọc đồng dao dung dăng, dung dẻ	
25	60	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (5: Kể lại theo trình tự.) - Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)	Mô tả hiện tượng. Kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.		
26	71	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định	4t: Mô tả sự vật, tranh ảnh	Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.		
27	62	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.		Kể lại sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ.		
28	75	5	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.				
29	76		Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm	4,5 tuổi ' Nói và thể hiện cử	Hiểu và thực hiện các quy	* Hoạt động góc:	

			của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi	chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	tắc giao tiếp phù hợp với văn hóa địa phương như thể hiện trong các hoạt động học tập vui chơi, vệ sinh, ăn uống, trang phục, giao tiếp ứng xử không làm ồn, la hét, đùa giỡn lớn tiếng ở những nơi công cộng lễ phép đối với người lớn	- Góc xây dựng: Xây mô hình vườn hoa của bé, xây ngôi nhà của bé, xây khu vườn bé yêu... * Hoạt động học: Làm quen chữ cái a, ă, â	
30	84		Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	Trẻ 5 tuổi nhận dạng chữ cái a, ă, â			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội							
31	68	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ				
32	69		Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.				
				4 tuổi: Tên, tuổi, giới tính 4 -5 tuổi: Sở thích, khả năng của bản thân	Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động chiều: Cho trẻ xem video hình ảnh bạn trai, bạn gái * Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về bản thân, sở thích của trẻ,....	

33	90	5	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân				
34	91		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được				
35	92	5	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)				
36	96		- Trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình;				
37	70	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		* Hoạt động đón trẻ: Nhắc trẻ ở nhà tắm rửa, chải tóc gọn gàng * Hoạt động vệ sinh: Dạy trẻ vệ sinh cá nhân rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. * Hoạt động vui chơi: Dạy trẻ khi chơi xong cất đồ chơi gọn gàng	
38	98	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).			
39	72	4	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ,	* 4,5 tuổi: - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, 4, 5: ngạc nhiên.	Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”	* Hoạt động trả trẻ: - Cho trẻ xem tranh, video về một số cảm	

			qua tranh, ảnh	5: xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, (4, 5: tranh ảnh. 5: Âm nhạc) *4 tuổi		xúc vui, buồn, tức giận, một số hành vi tốt xấu, các thói quen tốt để giữ gìn vệ sinh	
40	73		- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động (4: Vẽ, nặn, xếp hình.)		*Hoạt động vui chơi: +TCM: Tôi vui tôi buồn	
41	102	5	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác		- Tôn trọng, chấp nhận - Chia sẻ. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu” - Lịch sự.		
42	103		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.				
43	78	4		*4,5 tuổi Một số quy định ở lớp, gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) * 4-5 tuổi: Một số quy định nơi công cộng ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép		* Đón trả trẻ: Nhắc nhở trẻ khi đến lớp chào cô giáo, ông bà, bố, mẹ, anh, chị. * Hoạt động ăn + Biết xếp hàng khi lên xin bát cơm, bát canh biết chờ đến lượt. * Hoạt động vui chơi: Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi của nhau	
44	79		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn			
45	110	5	- Trẻ biết nói cảm				

			on, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	4 tuổi Chờ đến lượt.			
46	111				- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.		
47	83	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	4,5 tuổi - Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.		* Hoạt động vệ sinh: + Dạy trẻ tiết kiệm nước khi rửa tay, bảo vệ môi trường không vứt rác vừa bãi, bỏ rác vào thùng rác đúng nơi quy	
48	127	5	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.				

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

49	87	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương	*Hoạt động học: - Múa: Múa cho mẹ xem - Vận động: Tập rửa mặt - Nghe hát: Năm ngón tay ngoan, chiếc đèn ông sao - Hát: Đêm trung thu - Biểu diễn TC: Nhịp	
50	132	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và		Thể hiện thái độ, tình cảm		

			hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương như múa xòe, nhảy sạp, trang phục dân tộc, kiến trúc nhà cửa nhạc cụ dân tộc	điệu âm nhạc; Vũ điệu hoá đá, Ai nhanh nhất	
51	89	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát		
52	90		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	* 4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.) - Sử dụng dụng cụ gõ			

				đệm 4,5: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu * 4,5 tuổi Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ.)		
53	134	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	* 4,5: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc, điệu nhảy múa	

					đặc sắc của địa phương. nhảy sạp, múa xòe - Nghe nhạc dân tộc của dân tộc trẻ. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn).		
54	135		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).				
55	94	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	* 3,4,5 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục) - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo	* Hoạt động học: - In màu bàn tay * Hoạt động góc: Góc TH: Vẽ và tô màu các bộ phận	
56	96		- Trẻ biết làm lốm, dỗ bẹt, bẻ lẹo, vuốt nhọn, uốn cong đất				

			nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	mình	hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	của cơ thể...	
54	135	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).				
55	94	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).		
56	95		- Trẻ biết làm lốm, dỗ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.				

57	140	5	Trẻ có thể phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			
58	142		Trẻ biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	

Ngày 26 tháng 09 năm 2025

BGH Ký duyệt

Lường Thị Xuân